

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/9/2023.
“V/v yêu cầu giải quyết ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Mung Niê
2. Bà Lê Thị Thúy Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023. Về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 8/8/2023. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn B1, xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, ý kiến trình bày tại các phiên làm việc chị Huỳnh Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thùy D và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hòa hợp, hai bên không có tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên nhủ nhưng không thành, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị D là được ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị D và anh P có 01 con chung là Lê Huỳnh Bảo T, sinh ngày 04/3/2015. Sau khi vợ chồng ly thân từ năm 2019 thì chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên nguyện vọng của chị Dung là giao con chung cho chị D.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Văn P mặc dù đã được Tòa án triệu tập, hợp lệ, nhưng anh P vắng mặt tại địa phương và không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của anh P.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 72, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 luật Hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thùy D:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dung được ly hôn anh P.

+ Về con chung: Giao con chung là Lê Huỳnh Bảo T, sinh ngày 04/3/2015 cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Văn P đã được tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Thùy D và anh Lê Văn P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/9/2017. Theo ý kiến của chị D thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn, sau đó trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hòa hợp. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên nhủ nhưng không thành, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể kéo dài nên nguyện vọng của chị D là được ly hôn với anh P. Về phía bị đơn anh Lê Văn P không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Phi.

Tại phiên tòa chị Dung vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn P. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D và anh P đã ly thân với nhau từ năm 2019. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị D và quyết định cho chị D được ly hôn với anh Phi.

[2.2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị D và anh Phi có 01 con chung là Lê Huỳnh Bảo T, sinh ngày 04/3/2015, nguyện vọng của chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy, sau khi chị D và anh P ly thân thì chị D đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận giao con chung cháu Lê Huỳnh Bảo T cho chị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy D chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82;83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thùy D được ly hôn với anh Lê Văn P.
2. Về con chung: Giao con chung là Lê Huỳnh Bảo Trân, sinh ngày 04/3/2015 cho chị Huỳnh Thị Thùy D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).
Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Thùy D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.
Anh Lê Văn P được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thùy D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.
4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy D phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0020840 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã Chư Kô;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý

